

Số: *112* /NQ-HĐND

Quảng Ninh, ngày 09 tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Thông qua kết quả giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về điều hành ngân sách; chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo và phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Quảng Ninh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH KHÓA XIV - KỲ HỌP THỨ 9

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015;

Căn cứ Chương trình số 09-CTr/TU ngày 08 tháng 12 năm 2021 về Chương trình kiểm tra, giám sát, thanh tra tỉnh Quảng Ninh năm 2022, Chương trình số 15-CTr/TU ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Tỉnh ủy về kiểm tra, giám sát năm 2022 của Tỉnh ủy (điều chỉnh, bổ sung);

Xét Báo cáo số 329/BC-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về điều hành ngân sách; chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo và phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Quảng Ninh và ý kiến thảo luận thống nhất của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh tán thành nội dung Báo cáo kết quả giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về điều hành ngân sách; chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo và phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Quảng Ninh và nhấn mạnh một số vấn đề sau đây:

1. Việc triển khai các Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về công tác điều hành ngân sách trong năm 2020, 2021 và 4 tháng đầu năm 2022.

Trong năm 2020 - 2021, Quảng Ninh đã kiểm soát tốt tình hình dịch COVID-19 và thực hiện thành công mục tiêu kép, tạo đà cho sự ổn định phát triển cho năm 2022. Việc duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế 2 con số là cơ sở quan trọng để hoàn thành chỉ tiêu thu ngân sách nhà nước trong 2 năm qua. Cùng với sự

chủ động, linh hoạt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành ngân sách, Tỉnh đã đạt được một số kết quả tích cực, như: (1) Tổng thu ngân sách nhà nước trong 2 năm qua đều vượt dự toán, góp phần thực hiện thành công mục tiêu kép, quy mô thu ngân sách lớn nhất từ trước đến nay và thu nội địa đứng thứ 5 cả nước; (2) Các cân đối lớn được đảm bảo nguồn lực thực hiện nhất là kinh phí phòng, chống dịch COVID-19, các chính sách an sinh xã hội, nguồn lực thực hiện các chính sách mới, khởi công mới nhiều công trình giao thông động lực, chiến lược, đồng bộ, hiện đại, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, liên kết vùng, nội vùng và hợp tác quốc tế.; (3) Chủ động cơ cấu sắp xếp lại các khoản chi để dành tối đa nguồn lực cho đầu tư phát triển; (4) Các tỷ trọng lớn theo quy định của Trung ương, của Tỉnh được đảm bảo như tỷ lệ chi cho giáo dục, tăng tỷ trọng thu nội địa trong tổng thu trên 70% (thực hiện đạt 78%), tỷ trọng chi đầu tư trên 50% (năm 2020 đạt 59%, 2021 đạt 61%/tổng chi ngân sách địa phương), tăng cường vai trò chủ đạo của ngân sách tỉnh đạt 70%...

Bên cạnh những kết quả đạt được, qua giám sát cho thấy một số tồn tại, hạn chế cần khắc phục trong thời gian tới, đó là: (1) Việc lập, giao dự toán thu - chi chưa sát; chưa kiểm soát tốt việc giao và thực hiện dự toán thu tiền sử dụng đất, còn có khoản thu chưa được triển khai thực hiện ở hầu hết các địa phương; nhiều nguồn kinh phí chưa được phân khai chi tiết từ đầu năm. (2) Công tác chỉ đạo điều hành thu - chi ngân sách bị động, chưa quyết liệt, kịp thời; chưa có nhiều giải pháp để tăng thu thuế, phí, lệ phí, nhất là các khoản thuế, phí giao cho cấp huyện thu. Việc điều hành nhiệm vụ chi thường xuyên chưa được quan tâm đúng mức; công tác tham mưu, đề xuất xử lý nguồn dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh năm 2021 còn nhiều lúng túng, chưa quyết liệt, chậm đề xuất phương án sử dụng dẫn đến số tồn dự toán chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh năm 2021 còn tồn dư lớn, lớn nhất trong thời kỳ ổn định ngân sách 2017 - 2021. (3) Công tác đánh giá, dự báo số thu ngân sách của các cơ quan tham mưu còn hạn chế, chưa kiểm soát được tiến độ thu ngân sách, số thu tiền sử dụng đất dồn vào cuối năm. (4) Chất lượng xây dựng dự toán của các sở, ban, ngành, địa phương và thẩm định của cơ quan tài chính chưa cao, chưa sát thực tiễn; nhiều nhiệm vụ được giao dự toán nhưng chậm triển khai, chậm phân khai dự toán.

Nguyên nhân tình trạng trên là chất lượng lập và thẩm định dự toán ngân sách nhà nước còn hạn chế; kỷ luật, kỷ cương tài chính có thời điểm, có việc chưa được thực hiện nghiêm túc tại các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao dự toán; công tác chỉ đạo điều hành thu - chi ngân sách thiếu chủ động, chưa quyết liệt, chưa sâu sát, kịp thời; chưa chú trọng công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành dự toán của các đơn vị, địa phương.

2. Việc thực hiện Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo theo Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2021

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 17 tháng 5 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh được Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm chú

trọng triển khai, bước đầu đạt được một số kết quả: (1) Tính đến hết Quý I/2022, có 09/19 chỉ tiêu, nhóm chỉ tiêu đã cơ bản hoàn thành và đang duy trì triển khai thực hiện; (2) Đã hoàn thành và đưa vào sử dụng 03/06 dự án được phân bổ vốn năm 2021 với tỷ lệ giải ngân đạt 94,54%; triển khai một số dự án trong năm 2022 theo kế hoạch đề ra; (3) Duy trì thực hiện chính sách hỗ trợ cho các đối tượng ở các xã mới ra khỏi vùng khó khăn và các xã, thôn mới ra khỏi diện đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh cơ bản đảm bảo quy định; chỉ đạo phân bổ chi tiết chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh để tăng cường cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy và học, các đề án, nhiệm vụ ngành giáo dục; bổ sung vốn Chương trình theo Nghị quyết số 50/NQ-HĐND và phân bổ chi tiết từ nguồn vốn Chương trình dân tộc thiểu số để hoàn thành tiêu chí về giáo dục trong xây dựng nông thôn mới năm 2022; (4) Tiếp tục hoàn thành Đề án giao đất giao rừng trên địa bàn các xã, thôn, bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo; mở rộng các vùng sản xuất theo tiêu chuẩn VietGap đối với một số sản phẩm đặc thù của địa phương và đẩy mạnh ứng dụng hệ thống quản lý, sản xuất an toàn thực phẩm. Công tác giải ngân vốn vay tạo việc làm tại các xã, thôn mới ra khỏi diện đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh đạt kết quả tốt; (5) Công tác phòng chống dịch bệnh COVID-19 và chăm sóc sức khỏe nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo tiếp tục được duy trì và đạt nhiều kết quả, tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số có bảo hiểm y tế được duy trì trên 98%. Công tác giảm nghèo tiếp tục được chỉ đạo, triển khai tích cực, hiệu quả với nhiều giải pháp.

Bên cạnh những kết quả đạt được, qua giám sát cho thấy một số tồn tại, hạn chế cần khắc phục trong thời gian tới, đó là: (1) Việc tham mưu xây dựng một số Đề án, cơ chế, chính sách được xác định triển khai trong giai đoạn 2021-2025 đến nay còn chậm tiến độ; (2) Việc lựa chọn hình thức triển khai thực hiện Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND của một số địa phương chưa thực sự phù hợp nên chưa tạo được sức lan tỏa sâu rộng trong quá trình triển khai; chưa huy động được sự vào cuộc tích cực của người dân trong thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia đặc biệt là Chương trình xây dựng Nông thôn mới; (3) Kết quả giải ngân vốn năm 2022 đến thời điểm giám sát còn rất thấp so với kế hoạch đề ra, trong đó tỷ lệ giải ngân vốn ngân sách theo Chương trình tổng thể đạt 16,31%, vốn Chương trình xây dựng Nông thôn mới đạt 0,85%; (4) Sản xuất nông nghiệp nhìn chung vẫn còn nhỏ lẻ, quy mô liên kết trong sản xuất chưa rõ nét; việc đầu tư, ứng dụng công nghệ cao trong bảo quản, chế biến sâu chưa nhiều. Việc xây dựng sản phẩm OCOP và các sản phẩm chủ lực của địa phương đã đạt được kết quả nhưng chủ yếu vẫn tập trung ở một số hợp tác xã và hộ kinh doanh cá thể...; (5) Việc đầu tư tăng cường cơ sở vật chất trường học, nâng cấp, sửa chữa nhà vệ sinh đạt chuẩn tại một số địa phương vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo còn chậm, chưa đảm bảo mục tiêu đề ra.; (6) Kết quả giảm nghèo chưa thực sự bền vững, còn tiềm ẩn nguy cơ tái nghèo. Tình trạng xâm hại trẻ em, tảo hôn và sinh con thứ 3 tại các xã vùng dân tộc thiểu số còn bất cập và có chiều hướng gia tăng tuy nhiên chưa được các địa phương quan tâm rà soát, tổng hợp cụ thể để có giải pháp giảm thiểu tình trạng này trong thời gian tới.

Nguyên nhân của những hạn chế trên là do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp, kéo dài, việc tham mưu thực hiện kế hoạch vốn đối với một số nội dung chính sách còn chậm và chưa dự báo được diễn biến tình hình dịch bệnh COVID-19 nên hiệu quả thực hiện một số nội dung trong công tác điều hành ngân sách chưa cao; công tác tham mưu chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND của một số sở, ngành, địa phương chưa chủ động, chưa bám sát tình hình thực tế tại địa phương, đơn vị, chưa huy động sự vào cuộc tích cực của người dân trong thực hiện các chương trình.

3. Triển khai Nghị quyết số 337/2021/NQ-HĐND ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số chính sách đặc thù để khuyến khích phát triển lâm nghiệp bền vững trên địa bàn tỉnh.

Ngay sau khi Nghị quyết số 337/2021/NQ-HĐND được ban hành đã được Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai bài bản, giao nhiệm vụ cho các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các địa phương; kịp thời ban hành hướng dẫn các địa phương lập kế hoạch và thực hiện các quy trình hỗ trợ cho các đối tượng tham gia chính sách thực hiện nghị quyết; tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền, vận động chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân tham gia chính sách hỗ trợ. Kết quả bước đầu cho thấy chính sách hỗ trợ đã được một bộ phận người dân, các chủ rừng đón nhận, hưởng ứng, trong quý IV năm 2021, đã có 286 chủ rừng là các hộ gia đình, cá nhân tại 02 địa phương Hạ Long, Ba Chẽ đồng tình tham gia thực hiện. Tuy nhiên, theo Nghị quyết 337/2021/NQ-HĐND ban hành 02 chính sách hỗ trợ, đến nay mới chỉ triển khai được chính sách hỗ trợ trồng rừng gỗ lớn, riêng chính sách chuyển loại từ rừng, đất rừng sản xuất sang rừng, đất rừng phòng hộ chưa có trường hợp nào đăng ký chuyển đổi.

Nguyên nhân là do công tác tuyên truyền công tác tuyên truyền, vận động chưa quyết liệt, chưa mang lại hiệu quả; chưa gắn trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, các đoàn thể, tổ chức, bộ phận có liên quan tại cơ sở; Ủy ban nhân dân tỉnh chưa phê duyệt Đề án chuyển loại rừng từ rừng sản xuất sang rừng phòng hộ, rừng đặc dụng tại các lưu vực hồ chứa; khu rừng cảnh quan đô thị làm cơ sở để tổ chức triển khai thực hiện chính sách.

Điều 2. Nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế đã nêu và nâng cao hiệu quả, chất lượng triển khai các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về điều hành ngân sách; chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bằng, vùng biên giới, hải đảo và phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Quảng Ninh; Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị thực hiện các kiến nghị đã được đề cập trong Báo cáo kết quả giám sát và nhấn mạnh một số giải pháp trọng tâm sau:

1. Về điều hành thu - chi ngân sách nhà nước

Tổ chức triển khai, thực hiện nghiêm các kết luận của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh; Ban Thường vụ Tỉnh ủy, thực hiện có hiệu quả các giải pháp, cơ chế, biện pháp điều hành ngân sách đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 về Kế hoạch tài chính 5 năm

giai đoạn 2021 - 2025; Nghị quyết số 76/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và các Nghị quyết dự toán ngân sách hàng năm.

a) Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong công tác quản lý tài chính - ngân sách; đảm bảo công khai, minh bạch; phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, “lợi ích nhóm” ngay từ khâu xác định nhiệm vụ chi, lập dự toán. Chỉ chi trong khả năng thu ngân sách, chỉ trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách, đề án, nhiệm vụ mới khi thực sự cần thiết và có nguồn bảo đảm; dự kiến đầy đủ nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ, nhiệm vụ mới đã được cấp có thẩm quyền quyết định; không phát sinh các khoản vay nợ mới để chi đầu tư phát triển. Nâng cao trách nhiệm giải trình của các cấp về thu, chi ngân sách; tiếp tục thúc đẩy cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài chính - ngân sách.

- Nâng cao chất lượng trong công tác lập, thẩm định, tổng hợp, dự báo, tham mưu và chấp hành dự toán thu - chi ngân sách hàng năm gắn với trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Chủ động, linh hoạt trong tổ chức điều hành, quản lý chi ngân sách năm 2022 và các năm tiếp theo bảo đảm chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả. Thực hành triệt để tiết kiệm, chống lãng phí ngay từ khâu xác định nhiệm vụ, lập dự toán; thực hiện phân bổ chi ngân sách tập trung, tránh dàn trải, lãng phí; tiết kiệm chi thường xuyên để tăng chi đầu tư phát triển, thực hiện cắt giảm các khoản chi chưa thực sự cần thiết, các nhiệm vụ chi chậm triển khai; chỉ bổ sung ngân sách ngoài dự toán đối với các trường hợp thật sự cần thiết; bảo đảm nguồn thực hiện các nhiệm vụ chi quan trọng, tập trung nguồn lực ưu tiên cho phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, các nhiệm vụ đột xuất, cấp bách. Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính, tài sản công ở tất cả các cấp ngân sách, chống tình trạng sử dụng lãng phí, sai mục đích và thất thoát tài sản công.

- Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật nếu để xảy ra vi phạm, tiêu cực, thất thoát, lãng phí trong công tác quản lý thu, chi và sử dụng ngân sách nhà nước tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo điều hành ngân sách các cấp; chủ động theo dõi, đánh giá, dự báo sát kết quả triển khai dự toán ngân sách hằng tháng, hằng quý để kịp thời tham mưu cho cấp có thẩm quyền quyết định các biện pháp điều hành ngân sách, đảm bảo sử dụng hiệu quả; phấn đấu năm 2022 hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước được giao, đồng thời sử dụng nguồn lực một cách hợp lý khắc phục những hạn chế trong năm 2021. Tăng cường hơn nữa vai trò, trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan khối tài chính, nhất là Sở Tài chính với vai trò trưởng khối trong công tác tổng hợp, dự báo và tham mưu.

b) Nâng cao hiệu quả phân bổ, quản lý, sử dụng vốn đầu tư công gắn với hiệu quả sử dụng vốn đầu tư với thực hành tiết kiệm chống lãng phí và đề cao

trách nhiệm của các Sở, ngành, đơn vị, địa phương. Tăng cường vai trò chủ đạo của ngân sách cấp tỉnh, tăng tính chủ động của ngân sách cấp huyện; tập trung đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm nguồn lực triển khai hoàn thành dứt điểm các công trình, dự án trọng điểm. Khắc phục kịp thời những yếu kém trong công tác quản lý, chuẩn bị đầu tư; chủ động trong công tác điều hành ngân sách và đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công gắn với nâng cao chất lượng công trình, dự án ngay từ đầu năm; xác định đầu tư xây dựng cơ bản là một trong các yếu tố tác động quan trọng đến tăng trưởng kinh tế và thu ngân sách nhà nước.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phân công, phân nhiệm, cá thể hóa trách nhiệm đi đôi với công tác kiểm tra, giám sát. Kiên quyết cắt giảm thủ tục không cần thiết; việc giao dự toán, giải ngân vốn đầu tư công phải gắn với trách nhiệm giải trình của tổ chức, cá nhân nhất là người đứng đầu. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu chính quyền các địa phương, các chủ đầu tư trong chỉ đạo, điều hành quyết liệt giải phóng mặt bằng đảm bảo đúng tiến độ để đẩy nhanh tiến độ giải ngân và thực hiện của các dự án; kiên quyết không điều chỉnh thời gian thực hiện dự án vì lý do chậm giải phóng mặt bằng.

- Tăng cường các biện pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án đầu tư công gắn với khối lượng hoàn thành và chất lượng công trình, tạo động lực cho thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; quản lý chặt chẽ chi phí đầu tư, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn vốn được phân bổ, nâng cao hiệu quả đầu tư các dự án. Kiên quyết điều chuyển vốn từ các dự án chậm tiến độ, chậm giải ngân sang các dự án khác để thanh toán khối lượng hoàn thành; hạn chế tối đa việc chuyển nguồn, phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản mới. Phân đấu tỷ lệ giải ngân đạt 100% kế hoạch Hội đồng nhân dân tỉnh giao đầu năm; số dự án hoàn thành trong giai đoạn 2021 - 2025 đạt trên 85% tổng số dự án được bố trí vốn.

- Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị đầu tư; chuẩn bị danh mục các dự án, công trình phù hợp với Quy hoạch và chiến lược phát triển của tỉnh giai đoạn 2021 -2025 trình cấp có thẩm quyền, tạo sự chủ động trong công tác chuẩn bị đầu tư và phân bổ nguồn vốn và tổ chức thực hiện dự án đầu tư công, nhất là các dự án trọng điểm, động lực, có tính chất liên kết vùng, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn bảo đảm chất lượng, phù hợp với thực tế, hạn chế phải điều chỉnh trong quá trình triển khai.

Việc lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án phải gắn với thực hành tiết kiệm, chống thất thoát, lãng phí trong đầu tư công; chỉ quyết định chủ trương đầu tư khi đã thẩm định làm rõ nguồn vốn và khả năng cân đối, bố trí vốn cho từng dự án, công trình và đã thực hiện đúng quy trình, thủ tục theo quy định của pháp luật; khắc phục tình trạng phê duyệt tổng mức đầu tư thiếu chính xác. Trong quá trình tổ chức thực hiện dự án phải kiểm soát chặt chẽ phạm vi, quy mô, tổng mức đầu tư, thời gian bố trí vốn của từng dự án đầu tư theo đúng mục tiêu, lĩnh vực và quy định của pháp luật. Chủ động quy hoạch, có kế hoạch cụ thể, khẩn trương hoàn thiện các thủ tục liên quan (thu hồi đất, chuyển đổi đất rừng, đất trồng lúa...) đảm bảo sẵn sàng nguồn vật liệu san lấp mặt bằng phục vụ các dự án đầu tư, xây dựng trên địa bàn.

c) Tổ chức thực hiện đồng bộ chương trình thanh tra, kiểm tra, kiểm toán trong lĩnh vực tài chính đáp ứng yêu cầu quản lý, kịp thời chấn chỉnh khắc phục các vi phạm, song phải tạo điều kiện cho doanh nghiệp, tổ chức kinh tế ổn định sản xuất kinh doanh, không bị gián đoạn. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm trong quản lý thu, chi ngân sách nhà nước gắn với trách nhiệm người đứng đầu trong việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách nhà nước và đầu tư công, đảm bảo công khai, minh bạch, không để xảy ra tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, “lợi ích nhóm”. Tiếp tục thực hiện tốt Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Các cơ quan tư pháp phối hợp chặt chẽ với cơ quan tài chính, thuế, hải quan, quản lý thị trường và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong công tác điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án trong các vụ án liên quan đến sai phạm về lĩnh vực thuế, tài chính, ngân sách nhà nước; kịp thời áp dụng các biện pháp thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát. Xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm để cảnh báo, phòng ngừa vi phạm.

d) Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức làm nhiệm vụ trong lĩnh vực tài chính, thuế, hải quan, quản lý thị trường, thanh tra, kiểm tra... đảm bảo có năng lực, trình độ, phẩm chất đạo đức, đề cao sự liêm chính trong thi hành công vụ. Thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, giáo dục chính trị, tư tưởng đạo đức lối sống cho công chức. Tăng cường kiểm tra, giám sát công chức trong quá trình thực thi công vụ, kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định của Nhà nước.

đ) Một số nhiệm vụ cụ thể cần triển khai ngay trong năm 2022:

- Đẩy nhanh tiến độ ban hành quyết định phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ theo đúng quy định hiện hành; hướng dẫn thực hiện thống nhất trong toàn tỉnh việc chuyển đổi đối với hợp đồng 68 theo quy định tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ; định biên lĩnh vực giáo dục và đào tạo, ban hành định mức - kinh tế, định mức chi phí trong các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý làm cơ sở giao mức tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập khối tỉnh.

- Tăng cường kiểm soát tiến độ thu, quản lý và sử dụng nguồn thu tiền sử dụng đất hiệu quả tránh lãng phí nguồn lực từ đất đai, có biện pháp điều hành hợp lý khoản thu này tại các địa bàn Quảng Yên, Đông Triều, Vân Đồn, Cẩm Phả, Móng Cái, Uông Bí...; nghiên cứu có cơ chế điều tiết nguồn thu tiền đất nhằm khuyến khích các địa phương tập trung thu tiền đất, tiền thuê đất hằng năm của các dự án phục vụ sản xuất kinh doanh, hạn chế các dự án kinh doanh bất động sản trong những năm tiếp theo.

- Khẩn trương triển khai các khoản thu Phí tạm thời sử dụng lòng đường, hè phố đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết 62/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 07 năm 2017; thu tiền sử dụng khu vực biển theo Quyết định số 28/2021/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành mức thu tiền sử dụng khu vực biển trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh từ năm 2021 đến hết năm 2025.

- Nghiên cứu thành lập Hội đồng mua sắm tập trung cấp tỉnh có sự tham gia của các cơ quan bảo vệ pháp luật để kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong lĩnh vực y tế, giáo dục, không để tình trạng học sinh, giáo viên thiếu thiết bị học tập, bệnh viện thiếu thuốc, vật tư y tế phục vụ việc khám chữa bệnh cho nhân dân.

2. Về triển khai Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND

- Tiếp tục rà soát tổng thể, toàn diện việc xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 17 tháng 5 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh để kịp thời điều chỉnh, bổ sung các giải pháp đảm bảo bám sát chỉ đạo của tỉnh, phù hợp với tình hình, yêu cầu thực tiễn tại địa phương, đơn vị.

- Tập trung xây dựng lộ trình, tiến độ triển khai, thực hiện, đảm bảo hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết đề ra. Tiếp tục tham mưu, đề xuất ban hành cơ chế, chính sách để triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND.

- Tiếp tục có các giải pháp để chủ động cân đối nguồn lực từ ngân sách, huy động nguồn lực xã hội hóa, nguồn lực đóng góp từ cộng đồng, người dân để triển khai thực hiện, lồng ghép các nguồn vốn hoàn thành mục tiêu Chương trình tổng thể và Chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất, nhu cầu vay vốn tín dụng thuộc Chương trình tổng thể; xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả các mô hình phát triển sản xuất tập trung, mô hình liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp ở các xã, thôn, bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo. Tiếp tục nghiên cứu giải pháp thực hiện có hiệu quả các dự án phát triển sản xuất nông nghiệp quy mô lớn gắn với liên kết sản xuất, phổ biến áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm. Hoàn thành Đề án xây dựng các Làng dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới của tỉnh.

- Tăng cường triển khai các dự án cơ sở vật chất trường học, đầu tư nâng cấp nhà vệ sinh đạt chuẩn và phòng học an toàn để tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học, chuẩn hóa trường học trước khi bước vào năm học mới 2022-2023; thực hiện đồng bộ các giải pháp để đáp ứng yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo của vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo; triển khai đồng bộ và hiệu quả các giải pháp giảm nghèo bền vững, giảm thiểu tình trạng tảo hôn, xâm hại tình dục trẻ em trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo.

- Tiếp tục phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội để triển khai thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước, nhân rộng các mô hình điển hình, góp phần thực hiện tốt mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết số 06-NQ/TU, Chương trình tổng thể và Chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện của các địa phương, đơn vị gắn với trách nhiệm người đứng đầu trong quá trình triển khai thực hiện.

3. Về triển khai Nghị quyết số 337/2021/NQ-HĐND

- Quản lý, bảo vệ chặt chẽ diện tích rừng tự nhiên hiện có; phục hồi và nâng cao chất lượng rừng tự nhiên để bảo tồn đa dạng sinh học, sử dụng và cung cấp các dịch vụ môi trường rừng. Bảo vệ đa dạng sinh học tại các vùng đất ngập nước, rừng ngập mặn, bảo tồn hệ sinh thái núi đá. Hoàn thành Đề án chuyển loại rừng từ rừng sản xuất sang rừng phòng hộ, rừng đặc dụng tại các lưu vực hồ chứa; khu rừng cảnh quan đô thị. Hạn chế tối đa chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích ngoài lâm nghiệp; hoàn thành việc giao đất, giao rừng, cho thuê rừng gắn với cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp, bảo đảm tất cả diện tích rừng và đất được quy hoạch cho phát triển lâm nghiệp phải được giao, cho thuê đến những chủ rừng thực sự; đảm bảo đủ các điều kiện để tổ chức quản lý bảo vệ rừng và phát triển bền vững tài nguyên rừng.

- Nghiên cứu có cơ chế hỗ trợ vốn ưu đãi cho các hộ tham gia bảo vệ và phát triển rừng, đặc biệt các hộ nghèo, đồng bào dân tộc ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới để phát triển sản xuất theo phương thức nông lâm kết hợp, lâm sản ngoài gỗ, chăn nuôi đại gia súc, trồng cây nông nghiệp trong thời gian chưa có thu nhập từ rừng. Tích hợp, thực hiện đồng bộ các giải pháp, cơ chế, chính sách khuyến khích hỗ trợ phát triển rừng trồng gỗ lớn theo Nghị quyết 337/2021/NQ-HĐND; cùng với các chính sách khuyến khích đầu tư, liên kết trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; các cơ chế chính sách về phát triển bền vững kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo; xây dựng nông thôn mới để thực hiện có hiệu quả mục tiêu trồng rừng gỗ lớn, phát triển lâm nghiệp bền vững.

- Đẩy mạnh gắn kết giữa bảo tồn và phát triển với sự tham gia tích cực của các bên liên quan trong quản lý rừng như: xây dựng các mô hình gắn kết cộng đồng địa phương tham gia và chia sẻ lợi ích công bằng vào công tác quản lý rừng đặc dụng, rừng phòng hộ thông qua cách tiếp cận quản lý hợp tác thích ứng nhằm nâng cao mức độ tham gia của các cộng đồng địa phương, giảm xung đột và nâng cao hiệu quả quản lý; đẩy mạnh cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững; tiếp tục hoàn thiện các cơ chế, chính sách và hướng dẫn kỹ thuật về quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng; có hướng dẫn riêng cho các nhóm đối tượng khác nhau như: cá nhân, hộ, nhóm hộ, cộng đồng,...; tăng cường nâng cao năng lực cho các bên liên quan về quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng.

- Xây dựng, hoàn thiện, ban hành định mức kinh tế, kỹ thuật, quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc, khai thác các chủng loại cây trồng gỗ lớn gắn với thổ nhưỡng, tập quán sản xuất của từng địa phương; đáp ứng yêu cầu phát triển lâm nghiệp bền vững, thương mại lâm sản và các cam kết quốc tế. Tiếp tục nghiên cứu nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả rừng trồng theo hướng tối ưu hóa hệ thống sản xuất và chuỗi giá trị lâm sản thông qua việc đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, bao gồm: Xác định cơ cấu cây trồng, loài cây trồng phù hợp điều

kiện đất đai, khí hậu, có giá trị kinh tế cao và phù hợp mục đích kinh doanh và công nghệ khai thác, chế biến; áp dụng các tiến bộ kỹ thuật, sử dụng giống chất lượng cao, trồng rừng thâm canh gỗ lớn, cơ giới hóa và công nghệ cao trong các khâu sản xuất.

- Phát triển công nghiệp chế biến lâm sản gắn với quy hoạch các vùng trồng rừng nguyên liệu tập trung theo hướng sản xuất hàng hóa quy mô lớn, nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững đưa Quảng Ninh trở thành trung tâm chế biến, xuất khẩu đồ gỗ của Miền Bắc. Phát triển các hình thức liên kết giữa các thành phần kinh tế, kinh tế hợp tác, kinh tế chia sẻ trong lâm nghiệp; gắn trồng rừng với công nghiệp chế biến và thương mại lâm sản theo chuỗi giá trị. Khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp đầu tư xây dựng các nhà máy chế biến gỗ và lâm sản, sử dụng phế phụ phẩm từ chế biến gỗ. Phát huy tối đa các dịch vụ lâm nghiệp, dịch vụ môi trường rừng để tạo nguồn thu, tái đầu tư cho phát triển lâm nghiệp. Khuyến khích các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đầu tư, quản lý, khai thác, sử dụng rừng bền vững, chế biến sâu các sản phẩm gỗ và lâm sản ngoài gỗ bằng công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc triển khai thực hiện chính sách, nhất là công tác nghiệm thu, thanh quyết toán chi phí hỗ trợ tại các địa phương, không để xảy ra tham nhũng, tiêu cực, sai phạm trong tổ chức nghiệm thu, thanh toán chi phí hỗ trợ.

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực, các ban, các tổ và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIV, Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 09 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./-74

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội; Chính phủ (b/c);
- Ban CTĐB của UBND Quốc hội (b/c);
- Các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (b/c);
- Kiểm toán nhà nước;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XIV;
- Các ban xây dựng Đảng và VP Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ và tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trung tâm Truyền thông tỉnh;
- Lưu: VT, NS1.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Ký